

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Từ Minh Phương
- Năm sinh: 1971
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, năm 1995, Viện Hàn lâm Khoa học Uzbekistan
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):
Giáo sư, năm 2019, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ tịch Hội đồng học viện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng học viện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
2008-2016, 2020, 2021, 2022, 2023 Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Hội đồng ngành Công nghệ thông tin năm 2021, 2022, 2023
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên:sách chuyên khảo; 02 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. Từ Minh Phương. Giáo trình Hệ điều hành. Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông. 2016, ISBN 978-604-80-1748-4.

2. Từ Minh Phương. Giáo trình Nhập môn trí tuệ nhân tạo. Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông. 2016, ISBN 978-604-80-1906-8.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 18 bài báo tạp chí trong nước; 22 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:.....

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Impact factor	Số trích dẫn	Năm
1	Pham Hoang Anh, Ngo Xuan Bach, Tu Minh Phuong	Dual transformer encoders for session-based recommendation	Journal of computer science and cybernetics 37 (4)			2021

- Quốc tế:

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Impact factor	Số trích dẫn	Năm
1	Tu Minh Phuong, Do Thi Lien, Nguyen Duy Phuong	Graph-based context-aware collaborative filtering	Expert systems with applications (tạp chí ISSN 0957-4174)	SCIE Q1 IF = 5.452	29	2019
2	Tu Minh Phuong, Le Cong Thanh, Ngo Xuan Bach	Neural Session-Aware Recommendation	IEEE Access (tạp chí ISSN 2169-3536)	SCIE Q1 IF = 4.098	33	2019
3	Ngo Xuan Bach, Dang Hoang Long, Tu Minh Phuong	Recurrent convolutional networks for session-based recommendations	Neurocomputing (tạp chí ISSN 0925-2312)	SCIE Q1 IF = 4.438	19	2020
4	Tu Minh Phuong, Le Cong Linh, Ngo Xuan Bach	Identifying intentions in forum posts with cross-domain data	Journal of heuristics (tạp chí ISSN 1572-9397)	SCIE Q2 IF = 2.24	1	2022
5	Ha-Thanh Nguyen, Manh-Kien Phi, Xuan-Bach Ngo, Vu Tran, Le-Minh Nguyen, Tu Minh Phuong	Attentive deep neural networks for legal document retrieval	Artificial Intelligence and Law (tạp chí ISSN 0924-8463)	SCIE Q1 IF = 2.723	18	2022
6	Long Hoang Dang, TM Le, V Le, Tu Minh	Dynamic Reasoning for Movie QA: A Character-Centric Approach	IEEE Transactions on Multimedia (tạp chí ISSN 1520-9210)	SCIE Q1 IF = 7.3		2023

	Phuong, Truyen Tran				
7	Nguyen Thi Thanh Thuy, Nguyen Ngoc Diep, Ngo Xuan Bach, Tu Minh Phuong	Joint Reference and Relation Extraction from Legal Documents with Enhanced Decoder Input	Cybernetics and Information Technologies 23 (2), 72-86 (tạp chí ISSN 1311-9702)	ESCI, Scopus Q3 IF =1.2	2023
8	HH Dinh, HQ Do, TT Doan, C Le, NX Bach, Tu Minh Phuong, VV Vu	FGW-FER: Lightweight Facial Expression Recognition with Attention.	KSII Transactions on Internet and Information Systems (TIIS) 17 (9), 2505-2528 (tạp chí ISSN 1976-7277)	SCIE Q3 IF = 1.5	2023

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

	Tên đề tài	Vai trò	Mã số, cấp quản lý	Năm thực hiện
1	Nghiên cứu phát triển nền tảng triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước	Chủ nhiệm	KC01.23/16-20 Đề tài KH-CN cấp nhà nước (KC01)	2019-2020

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 02 sáng chế, giải pháp hữu ích

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số hiệu văn bằng
1	Quy trình cảnh báo trạng thái buồn ngủ của lái xe.	Cục sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ	02/04/2019	Bằng độc quyền sáng chế số 20878
2	Quy trình xác định biển số xe	Cục sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ	21/10/2020	Bằng độc quyền sáng chế số 26459

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 05 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

	Tên NCS	Tên đề tài	Vai trò	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
1	Đỗ Thị Liên	Phát triển phương pháp học máy cho hệ khuyến nghị	Hướng dẫn chính	Học viện CN BCVT	2020
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nghiên cứu các phương pháp học máy cho trích xuất thông tin tự động từ văn bản	Hướng dẫn chính	Học viện CN BCVT	2023

3. Các thông tin khác

3.1. *Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

Sách chuyên khảo, giáo trình:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phân biên soạn
1	Tác tử - công nghệ phần mềm hướng tác tử	GT	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2006	03	phân biên soạn: trang 5-156
2	Giáo trình Hệ điều hành	GT	Nhà xuất bản thông tin và truyền thông. Quý 2 năm 2016	01	MM
3	Giáo trình Nhập môn trí tuệ nhân tạo	GT	Nhà xuất bản thông tin và truyền thông. Quý 3, năm 2016	01	MM
4	Natural language processing in biomedicine: a unified system architecture overview. In: Trent R. (eds) Clinical Bioinformatics.	chương sách CK	Springer (Humana press). Năm 2014	04	Chương 16, trang 275-294

Các bài báo khoa học:

TT	Tên bài báo	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /Số	Trang	Năm công bố
1	Композиционная модель соответствий для	Автоматика и вычислительная техника			1993/6	33-40	1993

	решения задач нечеткой технологической среды (A compositional correspondence model for fuzzy technological tasks)	(Automatics and Computational techniques)(tạp chí tiếng Nga ISSN 0132-4160)					
2	Xây dựng một cơ chế tìm kiếm thông tin trên cơ sở logic mờ	Kỷ yếu hội thảo quốc gia Một số vấn đề chọn lọc của CNTT, 2001				210-220	2001
3	An abductive inference approach to relevance feedback in fuzzy information retrieval	Proceedings of 2nd Vietnam-Japan symposium on fuzzy systems and applications (VZFuzzy'01), 2001				121-126	2001
4	Agent-based electronic market place	Proceedings of 2 nd Conf. on Information Technology in Asia (CITA'01), Malaysia 2001				428-439	2001
5	Information Extraction and Evaluation of Candidates with Fuzzy Set techniques	Proceedings of Int. Conf. on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery (FSKD'02), Singapore 2002		2	2	481-485	2002
6	Learning rules to extract protein interactions from biomedical text	Proceedings of 7th Pacific Asia Conf. on Knowledge Discovery & Data Mining (PAKDD 2003), Korea (LNAI)		22	2637	148-158	2003
7	Thuật toán lập lịch trong môi trường phân tán theo tiếp cận agent	Tạp chí Bưu chính viễn thông. (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu - triển khai viễn thông và công nghệ thông tin"). Đã đổi tên thành CNTT & TT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT&TT" ISSN 1859-3526)			9	70-76	2003
8	Regression trees for regulatory element identification	Bioinformatics (tạp chí ISSN 1367-4803)	SCI IF = 4.531	52	20/5	750-757	2004
9	Thuật toán Q phân tán cho hệ đa tác tử	Tạp chí Bưu chính viễn thông & CNTT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu - triển khai viễn thông và công nghệ thông tin") Đã đổi tên thành CNTT & TT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT&TT" ISSN 1859-3526)			12	41-49	2004
10	An application of support vector machines for fault diagnosis	Proceedings of Int. Conf. on Electronics, Informatics, and		1		371-375	2004

		Communications, Hanoi 2004					
11	Công cụ hỗ trợ tạo Web có ngữ nghĩa sử dụng kỹ thuật tách thông tin từ văn bản	Tạp chí Bưu chính viễn thông & CNTT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu - triển khai viễn thông và công nghệ thông tin") Đã đổi tên thành CNTT & TT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT&TT" ISSN 1859-3526)			14	72-80	2005
12	Choosing SNPs Using Feature Selection	Journal of Bioinformatics and Computational biology (tạp chí ISSN 0219-7200)	SCIE IF = 0.845	102	4/2	241-257	2006
13	Kết hợp dữ liệu không đồng nhất cho phân loại gen	Tạp chí Bưu chính viễn thông & CNTT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu - triển khai viễn thông và công nghệ thông tin") Đã đổi tên thành CNTT & TT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT&TT" ISSN 1859-3526)			16	115-123	2006
14	Phát hiện xâm nhập trái phép mạng không dây sử dụng tác tử với cơ chế học máy	Kỷ yếu hội nghị quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông ICT.rda 2006				313-322	2006
15	Multiple alignment of protein sequences with repeats and rearrangements	Nucleic acids research (tạp chí ISSN 0305-1048)	SCI IF = 11.147	50	34/20	5932-5942	2006
16	A Gaussian mixture model for mobile location prediction	Proceedings of Int. Conf. on Advanced Communication Technology (ICACT 2007), South Korea		25		914-919	2007
17	Xây dựng agent giao diện hỗ trợ lập trình sử dụng mạng Bayes	Tạp chí Bưu chính viễn thông & CNTT (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu KH, triển khai CNTT-TT").			3/2	83-89	2007
18	An efficient method for filtering image-based spam email	Proceedings of 12th Int. Conf. on Computer Analysis of Images and Patterns (CAIP 2007), Viena, Austria. LNCS		48	4673	945-953	2007
19	Phát hiện bất thường trong mạng máy tính dựa trên phân tích nội dung gói tin	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ				369-375	2008

		thông tin và truyền thông ICT.rda 2008.					
20	Một giải pháp tìm kiếm nhanh K láng giềng gần nhất trong không gian nhiều chiều	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông ICT.rda 2008.				142-149	2008
21	Một số giải pháp lọc thư rác tiếng Việt	Công nghệ thông tin & truyền thông (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông" ISSN 1859-3526)			19	102-112	2008
22	Collaborative filtering by multi-task learning	Proceedings of 2008 Int. Conf. on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF).		22		227-232	2008
23	A graph-based model for combining content-based and collaborative filtering.	Proceedings of The 10th Pacific Rim Int. Conf. on Artificial Intelligence (PRICAI-08). LNCS.		19	5351	859-869	2008
24	Phân loại tổ hợp đa cấp và ứng dụng cho bài toán dò tìm biên số xe	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin FAIR'09.				197-206	2009
25	Machine learning based assessment of source code complexity for effort estimation in software migration	Tạp chí Khoa học & Công nghệ (Viện Hàn lâm KHCN VN). Chuyên san "Các công trình nghiên cứu về ĐT, VT và CNTT"			1/1	111-122	2010
26	EM-Coffee. An improvement of M-coffee	Proceedings The 2nd Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2010). Vietnam.				14-19	2010
27	Active learning for co-clustering based collaborative filtering	Proceedings of 2010 Int. Conf. on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF). Hanoi, Vietnam		2		1-4	2010
28	Topic-based defect prediction	Proceedings of the 33rd The Int. Conf. on Software Engineering (ICSE) NIER track. Hawaii, USA		45		932-935	2011
29	Recognition of medication information from discharge summaries using ensembles of classifiers	BMC Medical informatics and decision making (tạp chí ISSN 1472-6947)	SCIE IF = 2.067	47	12/36		2012
30	Classifying Vietnamese disease outbreak reports	Proceedings of the 3rd Int. Symposium on Information and		1		260-265	2012

	with important sentences and rich features.	Communication Technology (SoICT 2012), Vietnam.					
31	A keyword-topic model for contextual advertising	Proceedings of the 3rd Int. Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2012), Vietnam.		17		63-70	2012
32	Gene Function Prediction by Bootstrapping with Multiple Graphs	Information (tạp chí ISSN 1343-4500)	Scopus		16/2 (B)	1605-1614	2013
33	Lọc cộng tác với độ đo tương tự trên đồ thị	Tạp chí Công nghệ thông tin & truyền thông (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông" ISSN 1859-3526)			10/30	23-33	2013
34	A Wearable Sensor based Approach to Real-Time Fall Detection and Fine-Grained Activity Recognition	Journal of Mobile Multimedia (tạp chí ISSN 1550-4646)	Scopus	26	9/1	15-26	2013
35	Gender prediction using browsing history	Proceedings The 5th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013). Vietnam.		24		271-283	2013
36	Enhancer prediction using distance aware kernels	Proceedings of 2013 Int. Conf. on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF 2013).		2		58-63	2013
37	Predicting gene function using similarity learning	BMC Genomics (tạp chí ISSN 1471-2164)	SCIE IF = 3.730	7	14 (Sup4)/S4	1-12	2013
38	A classifier based approach to real-time fall detection using low-cost wearable sensors	Proceedings of 2013 Int. Conf. on Soft Computing and Pattern Recognition (SoCPaR 2013)		16		105-110	2013
39	Similarity-based and rank-based defect prediction.	Proceedings of 2014 Int. Conf. on Advanced Technologies for Communications (ATC 2014)		12		321-325	2014
40	An empirical study on sentiment analysis for Vietnamese	Proceedings of 2014 Int. Conf. on Advanced Technologies for Communications (ATC 2014)		27		309-324	2014

41	SigVer3D: Accelerometer Based Verification of 3-D Signatures on Mobile Devices	Proceedings The 6th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2014).		15		353-365	2014
42	Discriminative Prediction of Enhancers with Word Combinations as Features	Proceedings The 6th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2014).				35-47	2014
43	Nhận dạng cử chỉ người bằng phương pháp so khớp chuỗi thời gian động nhanh	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia lần thứ XXVII Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT (@2014)				229-234	2014
44	Phân loại dữ liệu có liên kết sử dụng phương pháp đồng huấn luyện	Tạp chí Khoa học ĐHQG HN: Khoa học và công nghệ ISSN 0866-8612			30/4	48-57	2014
45	Discovery of pathways in protein-protein interaction networks using a genetic algorithm	Data & Knowledge Engineering (tạp chí ISSN 0169-023X)	SCI IF = 1.583	6	96-97	19-31	2015
46	Leveraging User Ratings for Resource-poor Sentiment Classification.	Proceedings of 19th Int. Conf. on Knowledge-Based and Intelligent Information & Engineering Systems, (KES 2015), Singapore.		11		322-331	2015
47	Phân hạng gen gây bệnh sử dụng học tăng cường kết hợp với xác suất tiên nghiệm	Công nghệ thông tin & truyền thông (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông" ISSN 1859-3526)		2	13/33	55-66	2015
48	Paraphrase Identification in Vietnamese Documents	Proceedings The 7th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2015)		9		174-179	2015
49	Mining Vietnamese Comparative Sentences for Sentiment Analysis	Proceedings The 7th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2015)		9		162-167	2015
50	Một phương pháp cải tiến cho bài toán xác định các gen liên quan đến bệnh	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin FAIR 2016.				416-422	2016
51	An Orientation Histogram Based Approach for Fall Detection Using Wearable Sensors	Proceedings of The 14th Pacific Rim Int. Conf. on Artificial Intelligence (PRICAI 2016). Thailand		6		354-366	2016
52	Motion Primitive Forests for Human Activity Recognition Using Wearable Sensors	Proceedings of The 14th Pacific Rim Int. Conf. on Artificial Intelligence (PRICAI 2016). Thailand		7		340-353	2016
53	Giải pháp thống kê phương tiện giao thông sử dụng camera	Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát			15/35	55-62	2016

		triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông" ISSN 1859-3526)					
54	Personalized recommendation of stories for commenting in forum-based social media	Information Sciences (tạp chí ISSN 0020-0255)	SCI IF = 5.524	44	352-353	48-60	2016
55	Cross-domain sentiment classification with word embeddings and canonical correlation analysis	Proceedings of the 7th Int. Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2016)		17		159-166	2016
56	Một phương pháp phân hạng gen gây bệnh mới dựa trên tổng xác suất liên kết trong mạng tương tác protein	Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông" ISSN 1859-3526)			16/36	67-79	2016
57	3D convolutional networks for session-based recommendation with content features	Proceedings of 11th ACM Conf. on Recommender Systems (RecSys 2017). Italy.		88		138-146	2017
58	Question Analysis for Vietnamese Legal Question Answering	Proceedings The 9th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2017)				154-159	2017
59	e-Shoes: Smart Shoes for Unobtrusive Human Activity Recognition	Proceedings of 9th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2017)		19		269-274	2017
60	A bidirectional path planning algorithm for autonomous parallel car parking with smooth movement consideration	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin (FAIR 2017)				1-8	2017
61	Hợp nhất lọc cộng tác và lọc nội dung bằng phương pháp học bán giám sát	Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông (Chuyên san "Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông" ISSN 1859-3526)			18/38	1-11	2017
62	An empirical study on POS tagging for Vietnamese social media text	Computer speech and language (tạp chí ISSN 0885-2308)	SCIE IF = 1.857	27	50	1-15	2018
63	Speeding Up Convolutional Object Detection for Traffic Surveillance Videos	Proceedings of 10th Int. Conf. on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2018)				13-18	2018
64	Cross-Language Aspect Extraction for Opinion Mining	Proceedings of 10th Int. Conf. on Knowledge and		4		67-72	2018

		Systems Engineering (KSE 2018)					
65	An Entailment-based Scoring Method for Content Selection in Document Summarization	Proceedings of the 7th Int. Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018)		1		122-129	2018
66	Combining User-Based and Session-Based Recommendations with Recurrent Neural Networks	Proceedings of 25th International Conference on Neural Information Processing (ICONIP 2018)		6		487-498	2018
67	Graph-based context-aware collaborative filtering	Expert systems with applications (tạp chí ISSN 0957-4174)	SCIE IF = 4.292	21	126	9-19	2019
68	Identifying intentions in forum posts with cross-domain data	Journal of heuristics (tạp chí ISSN 1572-9397)	SCIE IF = 1.392	1	25	1-22	2019
69	Neural Session-Aware Recommendation	IEEE Access (tạp chí ISSN 2169-3536)	SCIE IF = 4.098	18	7	1-14	2019
70	A POS tagging model for Vietnamese social media text using BiLSTM-CRF with rich features	Proceedings of The 16th Pacific Rim Int. Conf. on Artificial Intelligence (PRICAI 2019).		8		1-13	2019
71	Answering Legal Questions by Learning Neural Attentive Text Representation	Proceedings of COLING 2019		10		988-998	2020
72	Leveraging Foreign Language Labeled Data for Aspect-Based Opinion Mining	Proceedings of RIVF 2020		2		1-8	2020
73	Recurrent convolutional networks for session-based recommendations	Neurocomputing	SCIE, IF = 4.438	2	411	247-258	2020
74	Analyzing Vietnamese Legal Questions Using Deep Neural Networks with Biaffine Classifiers	Proceedings of ICONIP				513-525	2021
75	Dual transformer encoders for session-based recommendation	Journal of computer science and cybernetics 37 (4)			37 (4)	511-527	2021
76	Combining User Specific and Global News Features for Neural News Recommendation	Proceedings of ACIIDS 2022				648-660	2022
77	Video Dialog as Conversation About Objects Living in Space-Time	Proceedings of ECCV				Part 39: 710-726	2022

78	Attentive deep neural networks for legal document retrieval.	Artificial Intelligence and Law	SCIE, IF = 2.723				2022
79	Dynamic Reasoning for Movie QA: A Character-Centric Approach	IEEE Transactions on Multimedia	SCIE Q1 IF = 7.3				2023
80	Joint Reference and Relation Extraction from Legal Documents with Enhanced Decoder Input	Cybernetics and Information Technologies 23 (2), 72-86	ESCI, Scopus Q3 IF = 1.2				2023
81	FGW-FER: Lightweight Facial Expression Recognition with Attention.	KSII Transactions on Internet and Information Systems (TIIS) 17 (9), 2505-2528	SCIE Q3 IF = 1.5				2023
82	A bidirectional joint model for spoken language understanding	Proceedings of ICASSP 2023 (rank A*)					2023
83	Joint Multiple Intent Detection and Slot Filling with Supervised Contrastive Learning and Self-Distillation.	Proceedings of ECAI 2023 (Rank A*)					2023

Bảng phát minh sáng chế

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số hiệu văn bằng
1	Quy trình cảnh báo trạng thái buồn ngủ của lái xe.	Cục sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ	02/04/2019	Bằng độc quyền sáng chế số 20878
2	Quy trình xác định biển số xe	Cục sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ	21/10/2020	Bằng độc quyền sáng chế số 26459

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Best paper award, CITA01

Best paper award, RIVF23

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID: 0000-0001-6415-228X

Google scholar:

<https://scholar.google.com.vn/citations?user=yJvNgd4AAAAJ&hl=vi>

H-index: 23 (21/4/2024)

Số lượt trích dẫn: 1606 (21/4/2024)

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh, Nga

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI



Từ Minh Phương